

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non  
và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp  
từ năm học 2016-2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 02 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; Báo cáo thẩm tra số 135/BC-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm học 2016-2017 (Đính kèm Phụ lục).

**Điều 2.** Từ năm học 2017-2018 trở đi, học phí được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo; giao Ủy ban nhân dân Tỉnh rà soát trình Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu học phí cụ thể hàng năm phù hợp với thực tế.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2016./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Ban CTĐB;
- VPQH, VPCP (I, II);
- Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- Bộ Tài chính; Bộ GD&ĐT; Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh, UBKT Tỉnh uỷ;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

**CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Thắng**



**PHỤ LỤC**  
**MỨC THU HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CẤP HỌC MẦM NON VÀ GIÁO DỤC**  
**PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**  
**TỪ NĂM HỌC 2016-2017**

*Kèm theo Nghị quyết số 4 /2016/NQ-HĐND ngày 3 tháng 8 năm 2016  
của Hội đồng nhân dân Tỉnh)*

TT	Nội dung	Mức thu (đồng/tháng/học sinh)
<b>I</b>	<b>Trường mầm non</b>	
1	Thành thị (phường, thị trấn)	70.000
2	Nông thôn (xã)	35.000
<b>II</b>	<b>Trung học cơ sở</b>	
1	<b>Thành thị (phường, thị trấn)</b>	
a	Lớp 6	65.000
b	Lớp 7	
c	Lớp 8	
d	Lớp 9	
2	<b>Nông thôn (xã)</b>	
a	Lớp 6	35.000
b	Lớp 7	
c	Lớp 8	
d	Lớp 9	
<b>III</b>	<b>Trung học phổ thông</b>	
1	<b>Đối với các lớp phổ thông dạy chương trình đại trà</b>	
a	<b>Thành thị (phường, thị trấn)</b>	
-	Lớp 10	80.000
-	Lớp 11	
-	Lớp 12	
b	<b>Nông thôn (xã)</b>	
-	Lớp 10	40.000
-	Lớp 11	
-	Lớp 12	
2	<b>Đối với trường chuyên, các lớp phổ thông dạy theo chương trình chuyên tại thành thị (phường, thị trấn)</b>	

-	Lớp 10	90.000
-	Lớp 11	
-	Lớp 12	
<b>IV</b>	<b>Trung tâm giáo dục thường xuyên</b>	Áp dụng học phí tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn